

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”
trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
lần thứ Tư - năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-BVHTTDL ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư; Công văn số 2806/BVHTTDL-TCCB ngày 04/7/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư;

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang lần thứ Tư - năm 2025; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 26/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh nội dung Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 30/8/2024 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang lần thứ Tư - năm 2025; Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang lần thứ Tư - năm 2025;

Ngày 05/3/2025, Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang lần thứ Tư - năm 2025 đã tổ chức họp để xem xét, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn đối với 28 hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trên tinh thần làm việc khách quan, công khai, dân chủ, Hội đồng đã bỏ phiếu bầu chọn 19 cá nhân để đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” gồm:

TT	Họ và Tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ	Lĩnh vực đề nghị phong tặng
		Nam	Nữ			
01	Danh Hòa Đồng	1976		Khmer	Bt7-C36, đường Trần Bạch Đằng, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Tri thức dân gian: Mỹ thuật dân gian (Nghệ nhân hoa văn Khmer)
02	Nguyễn Thị Lan (Thu Lan)		1965	Kinh	Khu phố 4, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
03	Trần Thanh Hùng (Hoàng Dũng)	1966		Kinh	10/15A, Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
04	Võ Trường Đấu (Trường Đấu)	1955		Kinh	Số 114 đường Nguyễn Hùng Sơn, Khu phố 1, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
05	Trần Văn Khải (Quốc Khải)	1961		Kinh	Số 02, tổ 8, đường Đông Hồ nổi dài, khu phố 3, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
06	Triệu Rết (Sa Rết)	1963		Khmer	Ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Trình diễn nhạc cụ và nghệ thuật truyền thống Khmer)
07	Nguyễn Trí Nhân (Hoàng Nhân, Nhân Nguyễn)	1969		Kinh	Khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
08	Trương Văn	1966		Kinh	Khu phố 2, thị trấn	Nghệ thuật

	Những (Minh Những)				Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
09	Võ Văn Sinh (Nhất Sinh)	1962		Kinh	Ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
10	Phạm Văn Tuấn (Tuấn Kiệt)	1968		Kinh	Ấp Xẻo Đồi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
11	Trần Văn Bé (Hoàng Bé, Út Bé)	1967		Kinh	Tổ 9, ấp 7 Biển, xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
12	Từ Văn Quăng (Út Quăng)	1946		Kinh	Tổ 9, ấp Xẻo Đồi, xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
13	Huỳnh Văn Việt (Thanh Việt, Út Việt)	1969		Kinh	Ấp 5 Biển B, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
14	Trần Minh Đương (Minh Đương)	1953		Kinh	Ấp 6 Đình, xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
15	Lê Minh Thới (Minh Thới)	1970		Kinh	Ấp Kênh 6, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
16	Phan Thị Phụng (Kim Phụng)		1977	Kinh	Số nhà 324, Tổ 13, ấp Hòa Thành, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)
17	Danh Thơ (Út - Đara)	1969		Khmer	Tổ 22, ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Trình diễn nhạc cụ và nghệ thuật truyền thống Khmer)

18	Danh Trung Hiếu (Hai Thuột)	1944		Khmer	Ấp Nguyễn Tấn Thêm, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Trình diễn nhạc cụ ngũ âm Khmer)
19	Lê Thanh Lâm (Thanh Lâm)	1971		Kinh	Ấp Kinh Xuôi, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.	Nghệ thuật trình diễn dân gian (Đờn ca tài tử Nam bộ)

Để đảm bảo quy trình, thủ tục xét tặng theo đúng quy định tại Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định, Sở Văn hóa và Thể thao (Cơ quan thường trực của Hội đồng) thông báo kết quả trên để nhân dân biết và tham gia đóng góp ý kiến. Các ý kiến góp ý (nếu có) xin gửi về: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Kiên Giang (Số 981, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá).

Thời gian tiếp nhận các ý kiến: Từ ngày 06/3/2025 đến ngày 25/3/2025.

Trân trọng thông báo./.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
Nguyễn Văn Sáu**